

Ngày	8,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	-3.6%	-4.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,686 - 10,580
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	192
Số lượng CPLH (CP)	23,758,951
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,345
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.16
EPS	218
P/E	37.1

DT thuần

Q1/24

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▼118| -37.0%

YoY: ▲ 89.0| 79.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.02| -76.0%

YoY: ▲ 0.54| 133%

LN sau thuế

Q1/24

0.77

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.14| 156%

YoY: ▲ 0.45| 140%

ROA

2023

0.3%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

1,172

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 254| 27.7%

LN trước thuế

2023

11.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.51| 130%

LN sau thuế

2023

4.66

tỷ VNĐ

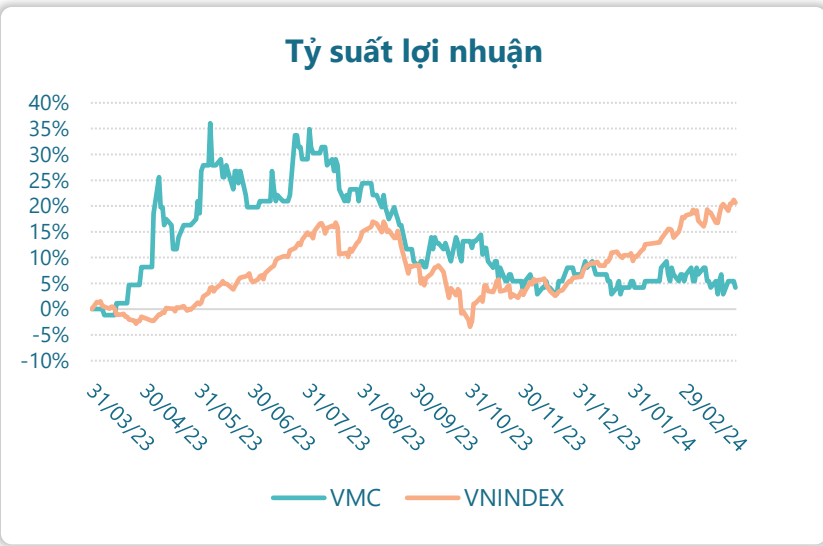
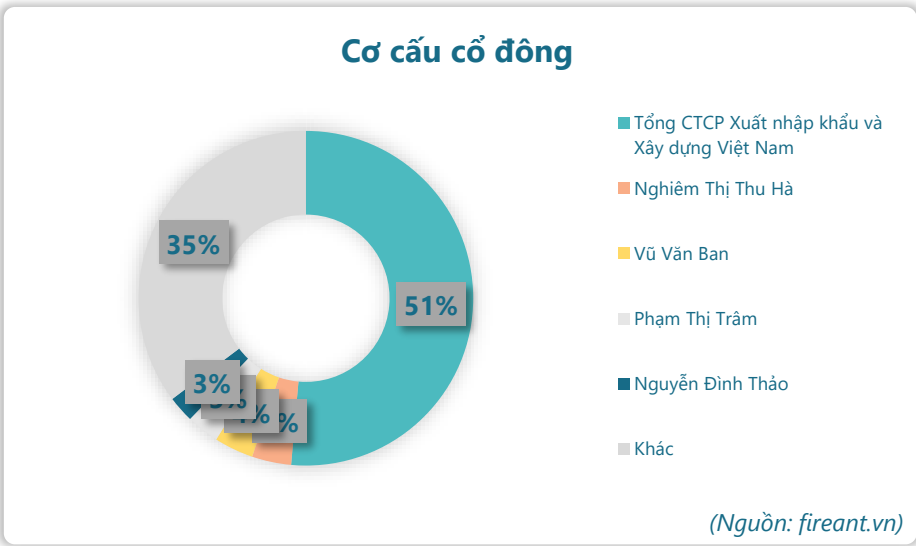
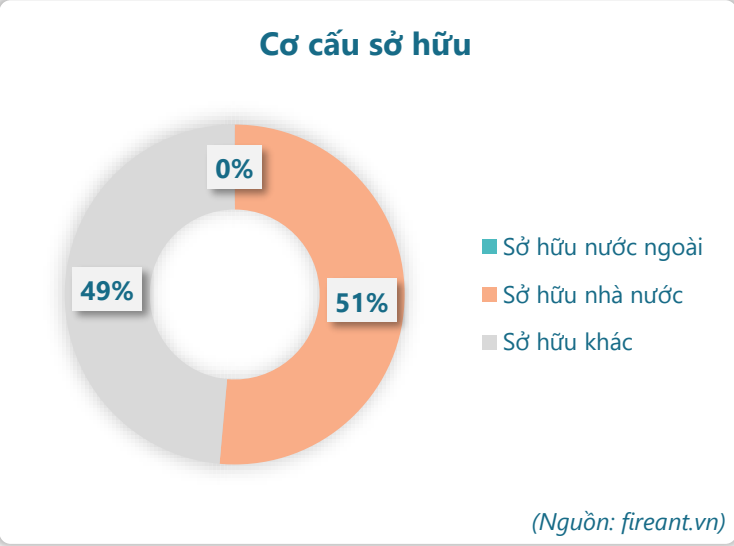
YoY: ▲ 1.90| 68.6%

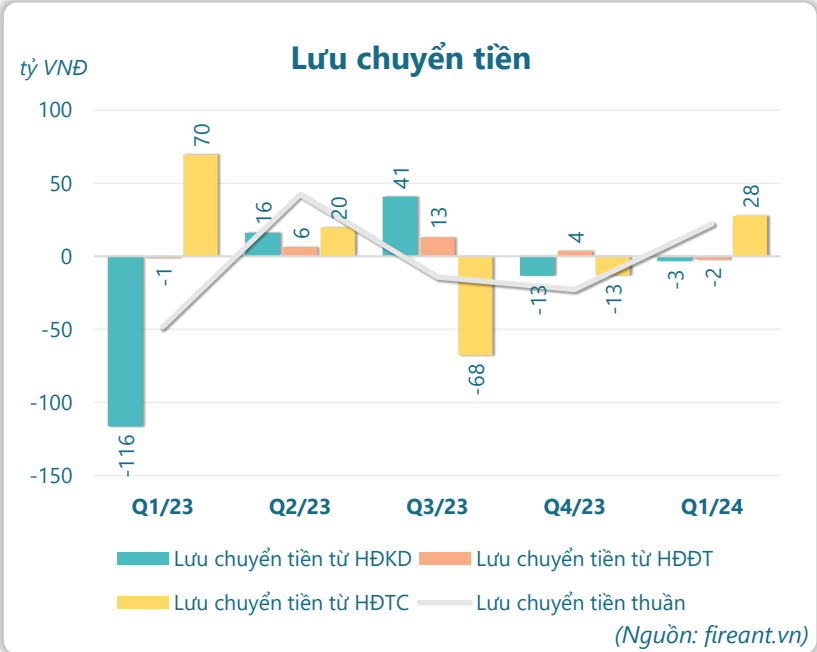
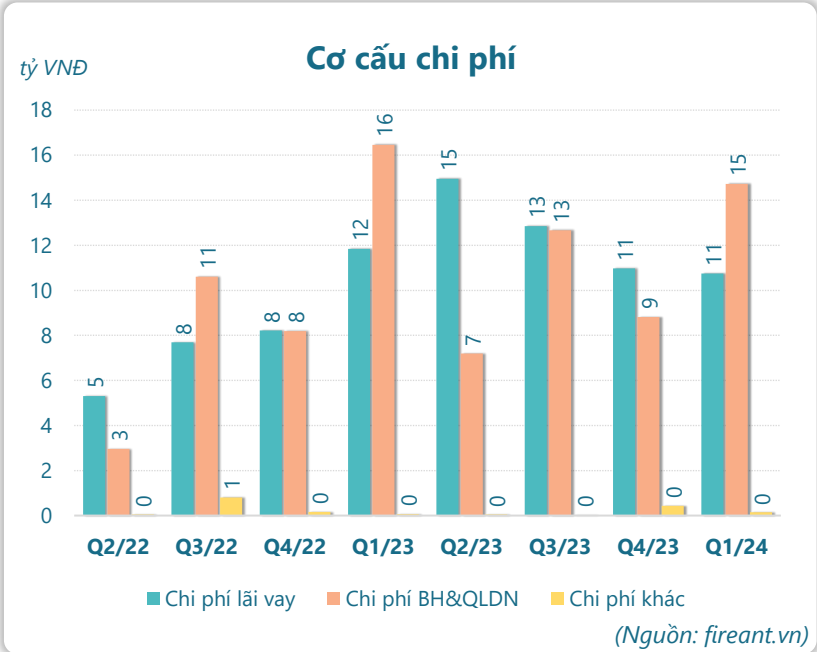
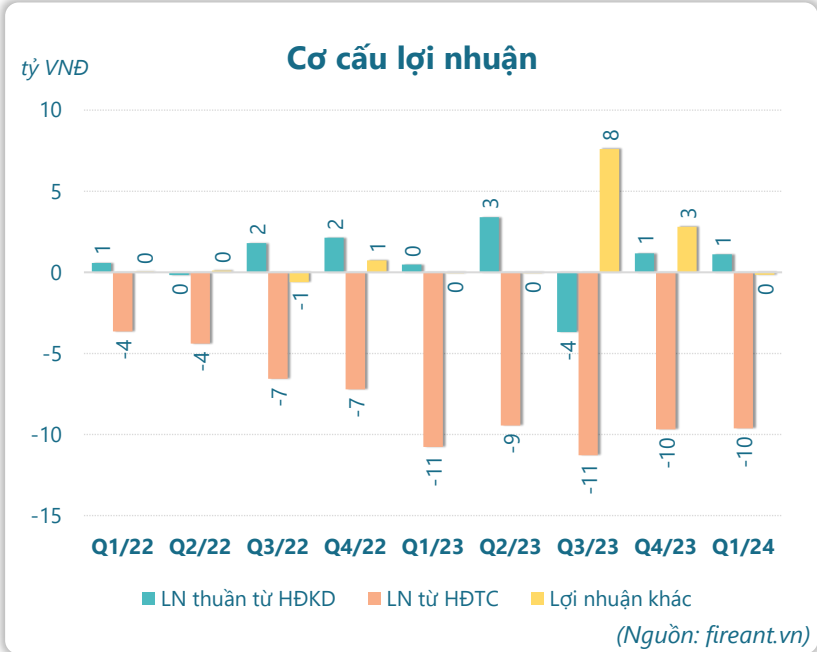
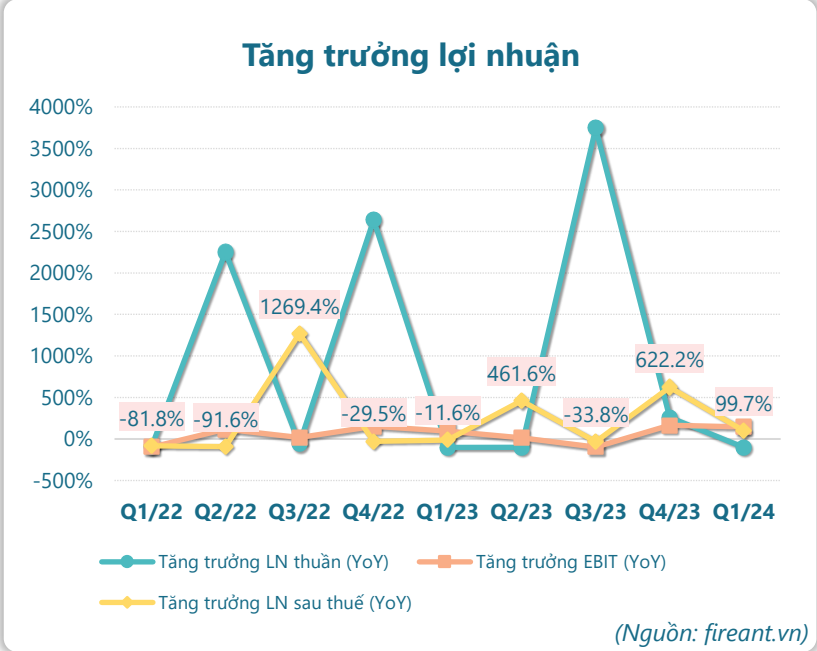
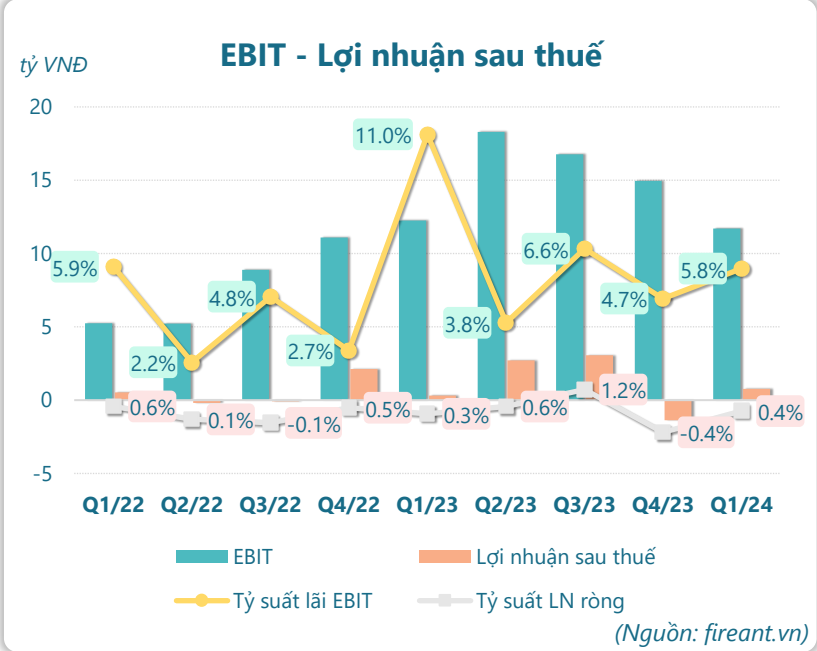
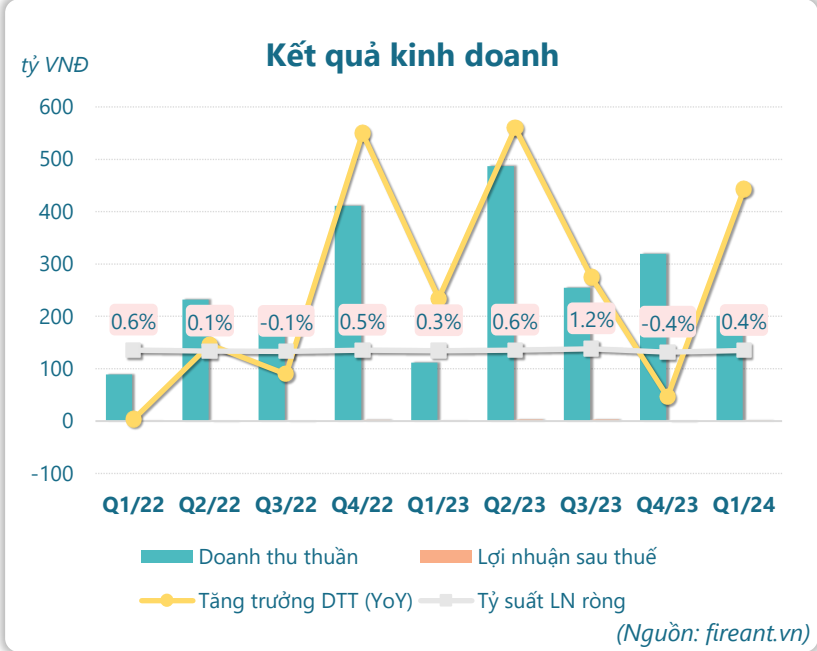
ROE

2023

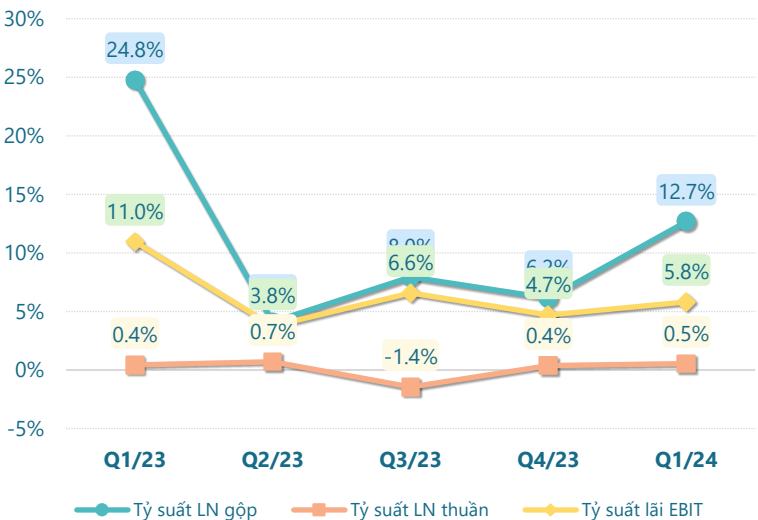
1.3%

+/- YoY: ▲ 0.5%



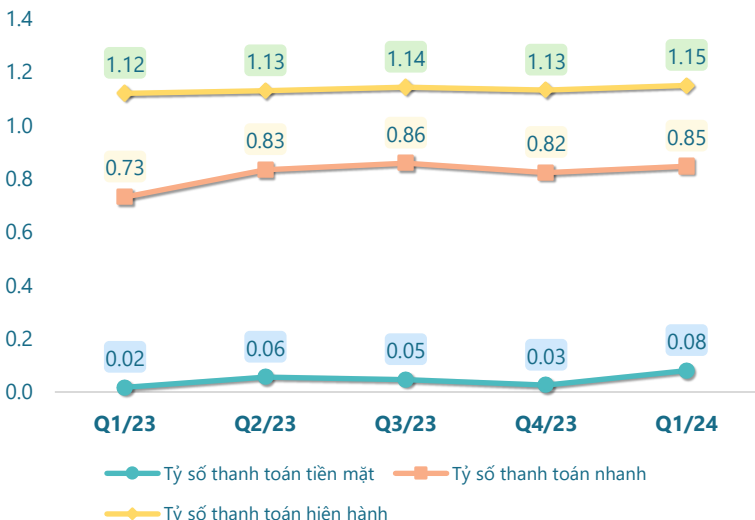


Tỷ suất lợi nhuận



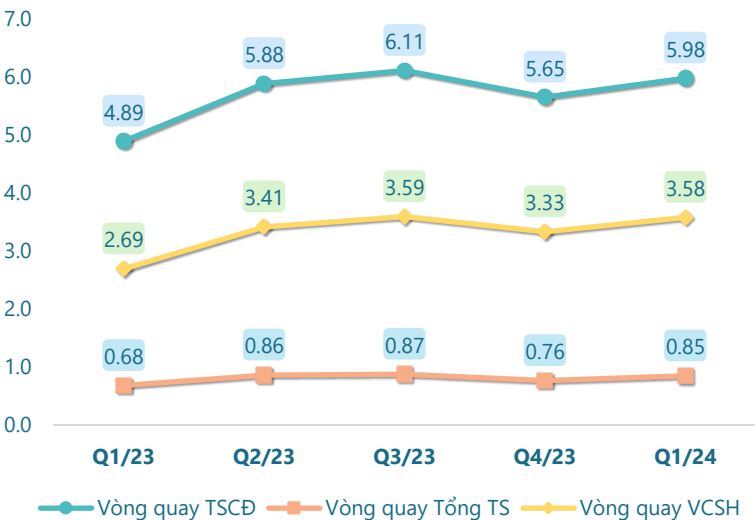
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



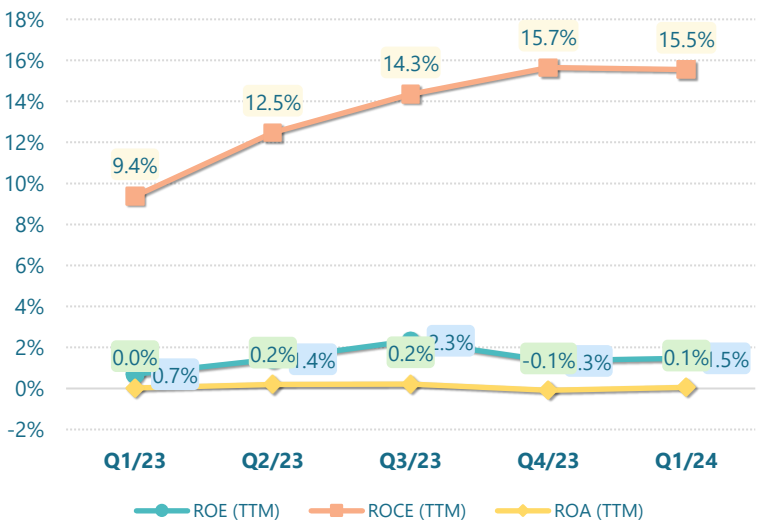
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



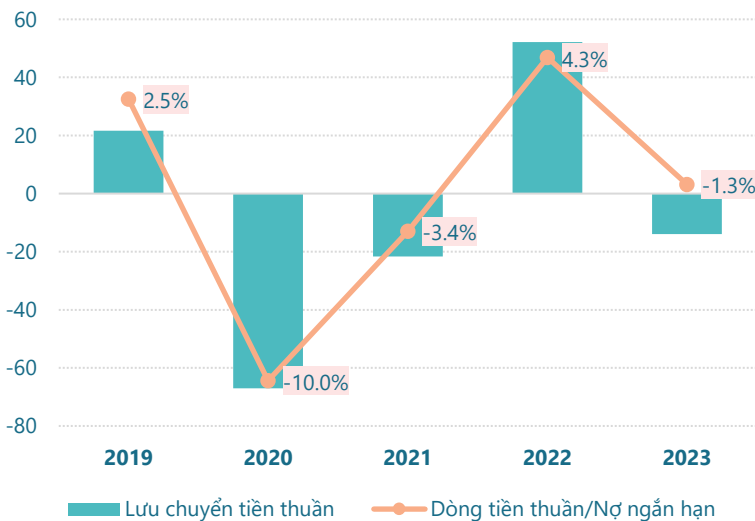
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



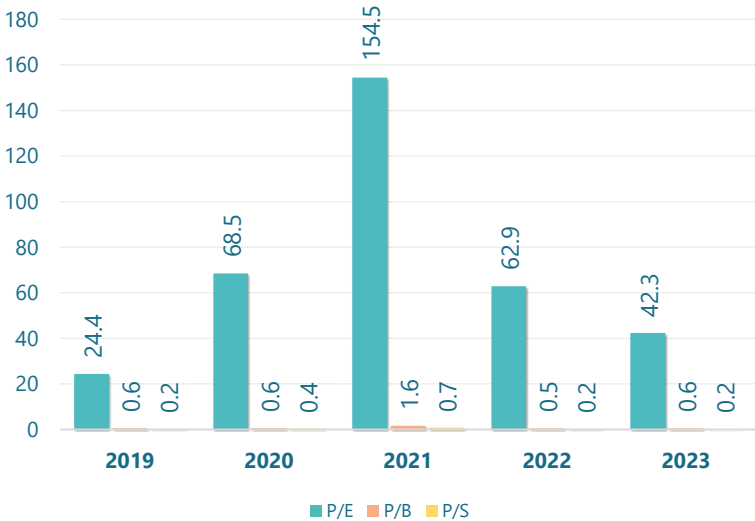
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)